

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 15/06/2026
Date:

1. Chỉ số chứng khoán (Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,799.31	7.66	0.43	25,367.59
VN30	1,962.48	18.12	0.93	17,233.34
VNMIDCAP	2,146.62	42.73	2.03	6,553.50
VNSMALLCAP	1,349.96	7.66	0.57	726.07
VN100	1,882.63	16.70	0.89	23,786.83
VNALLSHARE	1,858.83	16.02	0.87	24,512.90
VNXALLSHARE	2,924.10	25.14	0.87	25,735.00
VNCOND	2,252.97	73.40	3.37	959.13
VNCONS	672.64	7.57	1.14	782.21
VNESE	750.25	-28.11	-3.61	733.12
VNFIN	2,210.59	21.93	1.00	9,262.16
VNHEAL	1,891.91	-5.77	-0.30	34.91
VNIND	928.55	18.93	2.08	2,587.23
VNIT	3,483.40	10.38	0.30	634.37
VNMAT	2,167.99	72.43	3.46	1,422.89
VNREAL	2,928.18	-32.75	-1.11	7,805.03
VNUTI	1,022.63	1.10	0.11	285.37
VNDIAMOND	2,452.04	43.14	1.79	5,947.41
VNFINLEAD	2,867.37	33.06	1.17	8,987.66
VNFINSELECT	2,962.98	29.39	1.00	9,261.97
VNMITECH	881.91	18.38	2.13	4,406.82
VN50 GROWTH	1,047.25	11.02	1.06	21,109.92
VNDIVIDEND	982.02	22.20	2.31	3,086.48
VNSHINE	877.31	11.45	1.32	4,397.26
VNSI	3,110.73	29.23	0.95	10,711.92
VNX50	3,295.24	29.33	0.90	22,093.26

2. Giao dịch toàn thị trường (Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	668,985,952	17,024
Thỏa thuận	171,368,192	8,466
Tổng	840,354,144	25,490

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày (Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VIX	52,218,063	SSC	6.99%	C32	-6.84%
2	TCB	50,113,540	HID	6.99%	BSR	-5.69%
3	SHB	49,969,785	CTS	6.99%	CCI	-5.26%
4	HPG	36,981,658	TCX	6.96%	ACL	-5.08%
5	SSB	33,753,613	SMA	6.96%	HSL	-4.78%

Giao dịch của NĐTNN (Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	92,845,599	11.05%	85,095,174	10.13%	7,750,425
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	7,211	28.29%	3,056	11.99%	4,155

**Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)**

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VIC	25,848,806	VIC	5,045,840,755	VIC	4,764,308,354
2	TCB	9,096,185	VHM	631,009,155	VHM	217,075,864
3	HPG	8,099,482	FPT	367,048,820	MWG	189,845,648
4	SSI	7,997,999	TCB	286,697,272	HPG	179,811,508
5	ACB	7,509,422	MWG	242,582,179	FPT	172,216,460

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	SHP	SHP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 đợt 2 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 25/06/2026.
2	ACB	ACB giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền với tỷ lệ 7%, ngày thanh toán: 23/06/2026; và trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:13 (số lượng dự kiến: 667.765.358 cp).
3	BSI	BSI giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:10 (số lượng dự kiến: 24.536.594 cp).